TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2020/HS-ST
Ngày: 21/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Từ Thanh Phương – Trưởng phòng dân tộc huyện TP.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST - HS, ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc L, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: Tin); Giới tính: Nam; tại tỉnh BT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Đặng Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1967; Gia đình có 04 anh, chị, em.

Tiền án: 01 tiền án.

Tại bản án số: 26/2018/HSST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện TP xét xử Đặng Ngọc L 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 30.8.2018 chấp hành xong hình phạt tù, về cư trú tại địa phương (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự.

- Ngày 21.02.2020 bị Tòa án nhân dân huyện TP ra quyết định số 19/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố XG 01, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT(vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đặng Tấn C, sinh năm: 1991; địa chỉ: khu phố PH, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: khu phố GH 03, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10.01.2020, Đặng Tấn C rủ Đặng Ngọc L cùng sử dụng chất ma túy. Trên đường từ thị trấn PRC đi về nhà tại khu phố Phú Tân, khi qua khỏi cầu Hòa Phú thì C nhìn thấy hồ tôm của Nguyễn Đình H sau chùa Diên Thọ thuộc khu phố Phú Thủy, thị trấn PRC có nhiều dây điện nên C rủ L trộm cắp dây điện lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. C và L để xe đạp tại chùa Diên Thọ, C lấy 01 cây kiềm làm lưới ghe mang theo rồi cùng L bơi ra giữa sông để vào hồ tôm. C cắt 02 đoạn dây điện hiệu DAPHACO (FA3X6.0), có tổng chiều dài khoảng 34m (theo lời khai của C, L và người bị hại), L khoanh dây điện thành vòng. Sau khi cắt xong L và C cầm mỗi người 01 đoạn bơi lại vào bờ mang dây đến bãi đất trống đốt ra để lấy đồng bán. C mang dây điện đến tiệm phế liệu của Trần Thị Thu H bán được số tiền 630.000 đồng, C và L tiêu xài hết. Cùng ngày 10.01.2020 Nguyễn Đình H làm đơn tố cáo gửi đến C an thị trấn PRC trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số: 19/HĐĐG ngày 25.3.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự – UBND huyện TP kết luận:

- 34m dây diện hiệu DAPHACO (FA3X6.0) x 35.000 đồng/m x 70% = 833.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 50/CT-VKS-TP, ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về tang vật chứng: 34m dây điện hiệu DAPHACO, 01 cây kiềm không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

Về phần bồi thường dân sự: bị hại Nguyễn Đình H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết phần bồi thường dân sự.

Riêng đối với bà Trần Thị Thu H đã mua dây điện từ C, bà H không biết dây điện C và bị cáo trộm cắp được nên không xem xét xử lý.

Riêng đối với Đặng Tấn C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Đặng Ngọc L. Do tài sản có giá trị dưới 2.000.000đồng, C chưa có tiền án, tiền sự về tội xâm phạm sở hữu nên không xem xét xử lý. Ngày 17/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện TP có C văn số: 355/CV-CSĐT đề nghị C an huyện TP xử lý hành chính đối với C.

Bị cáo L không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Ngọc L là đối tượng nghiện ma túy vào khoảng 10 giờ ngày 10.01.2020, Đặng Tấn C rủ bị cáo cùng sử dụng chất ma túy. Trên đường từ thị trấn PRC đi về nhà tại khu phố Phú Tân, khi qua khỏi cầu Hòa Phú thì C nhìn thấy hồ tôm của Nguyễn Đình H sau chùa Diên Thọ có nhiều dây điện nên C rủ bị cáo trộm cắp dây điện lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. C lấy 01 cây kiềm làm lưới ghe mang theo rồi cùng bị cáo bơi ra giữa sông để vào hồ tôm. C cắt 02 đoạn dây điện hiệu DAPHACO (FA3X6.0), có tổng chiều dài khoảng 34m, bị cáo khoanh dây điện thành vòng. Sau khi cắt xong bị cáo và C cầm mỗi người 01 đoạn bơi lại vào bờ mang dây đến bãi đất trống đốt ra để lấy đồng bán. C

mang dây điện đến tiệm phế liệu của Trần Thị Thu Hbán được số tiền 630.000 đồng, C và bị cáo tiêu xài hết. Vì vậy, bản cáo trạng số: 50/CT/VKSTP-HS ngày 18/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Đặng Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đặng Ngọc L là C dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền sử dụng ma túy nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đình H. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của C dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điển s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một
mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho
xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về các tang vật chứng: 34m dây điện hiệu DAPHACO, 01 cây kiềm không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Đình H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Riêng bà Trần Thị Thu H đã mua dây điện từ C, bà Hương không biết dây điện C và bị cáo trộm cắp được nên không xem xét xử lý.

Đối với Đặng Tấn C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Đặng Ngọc L. Do tài sản có giá trị dưới 2.000.000đồng, C chưa có tiền án, tiền sự về tội xâm phạm sở hữu nên không xem xét xử lý. Ngày 17/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện TP có C văn số: 355/CV-CSĐT đề nghị C an huyện TP xử lý hành chính đối với C.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Ngọc L phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử C khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2020). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp